



Bài tập TIMO: Ô trống là số mấy (có lời giải)

12 bài · Lớp 1, 2, 3 · đáp án và lời giải ở cuối

Họ tên _____

Ngày _____



Luyện thêm dạng này trong app Karotto: có giọng đọc đề, gợi ý khi bí. Quét mã hoặc vào playkarotto.com

Lớp 1

1 Ô trống là số mấy?

$$70 + \boxed{} = 87$$

Đáp số: _____

2 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} + 1 = 20 + 10$$

Đáp số: _____

3 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} + 10 = 18 + 13 + 15$$

Đáp số: _____

4 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} - 36 = 25$$

Đáp số: _____

Lớp 2

5 Ô trống là số mấy?

$$36 + \boxed{} = 46 + 23$$

Đáp số: _____

6 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} \div 5 = 2$$

Đáp số: _____

- 7 Trong đầu bạn cáo có một số. Lấy số đó bớt đi 21, rồi cộng thêm 34 thì được 88. Hỏi bạn cáo đã nghĩ ra số mấy?

$$\boxed{?} - 21 \quad \boxed{} + 34 = 88$$

Đáp số: _____

- 8 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} \div 6 = 10$$

Đáp số: _____

Lớp 3

- 9 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} \div 5 = 4$$

Đáp số: _____

- 10 Trong đầu bạn thỏ có một số. Lấy số đó bớt đi 44, rồi bớt đi 78 thì được 13. Hỏi bạn thỏ đã nghĩ ra số mấy?

$$\boxed{?} - 44 \quad \boxed{} - 78 = 13$$

Đáp số: _____

- 11 Ô trống là số mấy?

$$105 \div \boxed{} = 15$$

Đáp số: _____

- 12 Ô trống là số mấy?

$$\boxed{} \div 4 = 17$$

Đáp số: _____

Đáp án và lời giải: Ô trống là số mấy

1. Đáp số: 17 · Lớp 1

Cách nghĩ: Ô trống là một phần hay là cả tổng?

Lời giải: 87 trừ 70 bằng 17. Thử lại: 70 cộng 17 bằng 87.

2. Đáp số: 29 · Lớp 1

Cách nghĩ: Tính bên phải dấu bằng trước.

Lời giải: Bên phải bằng 30. 30 trừ 1 bằng 29.

3. Đáp số: 36 · Lớp 1

Cách nghĩ: Tính bên phải dấu bằng trước.

Lời giải: Bên phải bằng 46. 46 trừ 10 bằng 36.

4. Đáp số: 61 · Lớp 1

Cách nghĩ: Ô trống là một phần hay là cả tổng?

Lời giải: 25 cộng 36 bằng 61. Thử lại: 61 trừ 36 bằng 25.

5. Đáp số: 33 · Lớp 2

Cách nghĩ: Tính bên phải dấu bằng trước.

Lời giải: Bên phải bằng 69. 69 trừ 36 bằng 33.

6. Đáp số: 10 · Lớp 2

Cách nghĩ: Phép nhân và phép chia làm ngược nhau.

Lời giải: 5 nhân 2 bằng 10. Thử lại: 10 chia 5 bằng 2.

7. Đáp số: 75 · Lớp 2

Cách nghĩ: Đi ngược lại từ kết quả. Cộng thì đổi thành trừ, trừ thì đổi thành cộng, nhân thì đổi thành chia.

Lời giải: Đi ngược lại: 88 trừ 34 được 54, rồi 54 cộng 21 được 75. Số đó là 75.

8. Đáp số: 60 · Lớp 2

Cách nghĩ: Phép nhân và phép chia làm ngược nhau.

Lời giải: 6 nhân 10 bằng 60. Thử lại: 60 chia 6 bằng 10.

9. Đáp số: 20 · Lớp 3

Cách nghĩ: Phép nhân và phép chia làm ngược nhau.

Lời giải: 5 nhân 4 bằng 20. Thử lại: 20 chia 5 bằng 4.

10. Đáp số: 135 · Lớp 3

Cách nghĩ: Đi ngược lại từ kết quả. Cộng thì đổi thành trừ, trừ thì đổi thành cộng, nhân thì đổi thành chia.

Lời giải: Đi ngược lại: 13 cộng 78 được 91, rồi 91 cộng 44 được 135. Số đó là 135.

11. Đáp số: 7 · Lớp 3

Cách nghĩ: Phép nhân và phép chia làm ngược nhau.

Lời giải: 105 chia 15 bằng 7. Thử lại: 105 chia 7 bằng 15.

12. Đáp số: 68 · Lớp 3

Cách nghĩ: Phép nhân và phép chia làm ngược nhau.

Lời giải: 4 nhân 17 bằng 68. Thử lại: 68 chia 4 bằng 17.